

Số: 04 /2024/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 104/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tự L, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: Tổ 41, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đ. Chỗ ở hiện nay: 98/3 Bùi X, phường Khuê Tr, quận Cẩm L, thành phố Đ.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1997. Địa chỉ: 69 An Thượng 2, phường M, quận Ng, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Tự L và bà Huỳnh Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tự L và bà Huỳnh Thị Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118, ngày 20/10/2020, của Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Lê Tự L và bà Huỳnh Thị Thanh H có 01 con chung là Lê Tự Quốc Trg. Ly hôn thỏa thuận giao con chung Lê Tự Quốc Tr - sinh ngày 26/11/2020 cho bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật, khi cần thiết vì quyền lợi ích của con các bên đương sự có quyền thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ ông L tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001677 ngày 21/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Khuê Trung,
Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh